

Bản án số: 219/2017/HSST.

Ngày: 31/7/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Năm

2. Ông Lê Thúc Tâm

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tuyền, Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 8.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vân, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 31 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8 Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 196/2017/HSST ngày 22 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

Lê Văn L; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: A6-11 Lô A, chung cư T, phường P, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 259A B, Phường W, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Cha: Vô danh; Mẹ: Lê Thị L (Sinh năm: 1972); Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 29/9/2014, Tòa án nhân dân Quận 8 xét xử tuyên phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số: 234/2014/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2015; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/12/2016 cho đến nay (Có mặt).

Người bị hại: Bà Phan Thị Ngọc L; Sinh năm: 1979; Hộ khẩu thường trú: 14D/32 N, Phường E, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: ấp 5 P, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lê Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 truy tố hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 22/7/2016, Lê Văn L điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Mio, biển số 51L2-5244 đến trước số 619 HP, Phường R, Quận A thì phát hiện chị Trần Thị Cẩm T điều khiển xe gắn máy chở chị Phan Thị Ngọc L (mẹ T) và em gái của T chạy cùng chiều, trên cổ chị L có đeo 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng nên L nảy sinh ý định cướp giật sợi dây chuyền đem bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, L điều khiển xe áp sát xe chị T dùng tay giật sợi dây chuyền của chị L rồi tăng ga bỏ chạy. Do hai xe va chạm nên ngã xuống đường, lúc này L ném bỏ lại sợi dây chuyền và để lại chiếc xe gắn máy biển số 51L2-5244 chạy bộ tẩu thoát, rồi đón xe ôm của một thanh niên (không rõ lai lịch) về Phường T, Quận A. Sau khi nhặt lại sợi dây chuyền, chị L đến Công an Phường 16, Quận 8 trình báo và giao nộp sợi dây chuyền cùng xe gắn máy hiệu Yamaha Mio, biển số 51L2-5244. Vụ việc được lập hồ sơ chuyển giao đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 điều tra làm rõ.

Ngày 22/8/2016, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận: 01 (Một) dây chuyền bằng kim loại màu vàng, trọng lượng 3.236 chỉ, hàm lượng vàng 60.11% (theo kết quả thử nghiệm của Công ty vàng bạc đá quý Phú Nhuận ngày 02/8/2016) trị giá: 6.918.568 đồng.

Ngày 22/9/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 khởi tố vụ án. Ngày 21/12/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định khởi tố bị can và ngày 23/12/2016 bắt tạm giam đối với Lê Văn L về hành vi “Cướp giật tài sản”. Tại cơ quan điều tra, L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã lập biên bản trao trả sợi dây chuyền cho chị Phan Thị Ngọc L. Chị L không yêu cầu bồi thường.

Vật chứng vụ án:

- 01 (Một) dây chuyền bằng kim loại màu vàng.

- 01 (Một) xe gắn máy BS: 51L2-5244, số máy: 5WP2-04635, số khung: Y-004635. Qua điều tra xác minh, chiếc xe biển số 51L2-5244 thuộc sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Đức M (anh M là vợ chồng của Lê Văn L). Vào ngày 22/7/2016, anh M cho L mượn xe trên làm phương tiện đi công việc, sau đó L sử dụng làm phương tiện đi cướp giật tài sản anh M không biết. Cơ quan điều tra đã lập biên bản trao trả chiếc xe trên cho anh M.

Tại bản Cáo trạng số 196/CT-VKS ngày 16/5/2017 Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lê Văn L về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo L về tội “Cướp giật tài sản”, theo điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ

luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên Tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo,

XÉT THẤY:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên, phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra, người bị hại; tang vật đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ, xác định khoảng 10 giờ 20 phút, ngày 22/7/2016, tại trước nhà số 619 HP, Phường R, Quận A, Lê Văn L có hành vi điều khiển xe gắn máy áp sát xe chở chị Phan Thị Ngọc L, dùng tay giật sợi dây chuyển của chị Loan rồi tăng ga bỏ chạy. Theo kết quả định giá thì tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 6.918.568 đồng. Do đó Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Văn L phạm tội: “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Bị cáo sử dụng xe gắn máy có phân khối lớn làm phương tiện di chuyển để bất ngờ áp sát, nhanh chóng chiếm đoạt tài sản của người bị hại, rồi nhanh chóng tẩu thoát; có thể đe dọa đến sự an toàn về tính mạng, sức khỏe của người bị hại cũng như những người tham gia giao thông, nên đã phạm tội thuộc trường hợp “sử dụng thủ đoạn nguy hiểm”. Đây là những tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Ngoài ra bị cáo đã bị xét xử về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, lại tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật, Hội đồng xét xử thấy cần thiết xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo sớm trở thành công dân tốt, làm ăn lương thiện khi hòa nhập cộng đồng, nhằm đảm bảo mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả người bị hại nên gây thiệt hại không lớn, do đó áp dụng điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- 01 (Một) dây chuyền bằng kim loại màu vàng, đã thu hồi trả người bị hại.

- 01 (Một) xe gắn máy BS: 51L2-5244, số máy: 5WP2-04635, số khung: Y-004635. Qua điều tra xác minh, chiếc xe biển số 51L2-5244 thuộc sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Đức M (anh M là vợ chồng của Lê Văn L). Vào ngày 22/7/2016, anh M cho L mượn xe trên làm phương tiện đi công việc, sau đó L sử dụng làm phương tiện đi cướp giật tài sản anh M không biết. Cơ quan điều tra đã lập biên bản trao trả chiếc xe trên cho anh M.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội "Cướp giật tài sản".

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm g, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Lê Văn L 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2016.

- Áp dụng Điều 98, 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TA ND TP.HCM;
- VKS ND TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKS ND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Công an Quận 8;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh